

**BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN KHU VỰC 2
(CISR)**

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI
DỤNG CỤ ĐIỆN CẦM TAY
TRUYỀN ĐỘNG BẰNG ĐỘNG CƠ**

Ký hiệu : **QCVN 09:2012/BLĐTBXH**

Bản số:

**PHIẾU ĐỀ NGHỊ BIÊN SOẠN
PHÊ DUYỆT ÁP DỤNG VÀ LOẠI BỎ TÀI LIỆU**

Kính gửi: - Giám đốc
- Lãnh đạo chất lượng

1. Đề nghị :

- Biên soạn mới Soát xét, sửa đổi Loại bỏ
 Áp dụng tài liệu bên ngoài Cấp phát thêm tài liệu

Tên tài liệu: Các Quy chuẩn và Tiêu chuẩn Việt nam được viện dẫn tại các tài liệu kỹ thuật đang áp dụng trong Hệ thống chất lượng Trung tâm. (11 Quy chuẩn và 12 Tiêu chuẩn).
Danh sách đính kèm (ở trang sau)

Lý do: Phân phối để áp dụng trong hệ thống chất lượng của Trung tâm.

Người đề nghị Ký tên Ngày: 12/05/2017
Đình Nguyễn Minh Triết

2. Phê duyệt đề nghị

2.1 Ý kiến: Đồng ý Không đồng ý

2.2 Người biên soạn/soát xét:

2.3. Người thẩm xét:

2.4. Chú thích:

Người phê duyệt Ký tên Ngày : 15/05/2017
PGĐ. Lê Công Sơn

3. Thẩm xét trình phê duyệt áp dụng tài liệu

3.1 Ý kiến: Đồng ý trình phê duyệt Không đồng ý

3.2 Chú thích:

Người thẩm xét Ký tên Ngày: 15/05/2017
Đình Nguyễn Minh Triết

4. Phê duyệt áp dụng và phân phối tài liệu

4.1 Ý kiến: Đồng ý Không đồng ý

4.2 Chú thích:

4.3 Tài liệu có hiệu lực áp dụng từ ngày:

4.4 Thời hạn xem xét tính hiệu lực của tài liệu: trong các kỳ họp xem xét của lãnh đạo.

4.5 Danh sách phân phối tài liệu:

- Phân phối qua phần mềm cho tất cả các chức danh.
 Phân phối bản cứng cho các chức danh theo mục 5 của TT01 sở hữu các bản số:

Người phê duyệt Ký tên Ngày: 15/05/2017
PGĐ. Lê Công Sơn

DANH SÁCH TÀI LIỆU ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG VÀ LOẠI BỎ

ST T	Tên tài liệu	Tài liệu đề nghị áp dụng	Tài liệu hết hiệu lực	Tài liệu viện dẫn
QUY CHUẨN VIỆT NAM				
1	Quy chuẩn Việt nam về An toàn điện	QCVN 01:2008/BCT		
2	Quy chuẩn Việt nam về An toàn đường ống dẫn hơi nước và nước nóng nhà máy điện	QCVN 04:2014/BCT		
3	Quy chuẩn Việt nam về An toàn cháy cho nhà và công trình	QCVN 06:2010/BXD		
4	Quy chuẩn Việt nam về An toàn lao động đối với dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ	QCVN 09:2012/BLĐTBXH		
5	Quy chuẩn Việt nam về tiếp đất cho các Trạm viễn thông	QCVN 09:2016/BTTTT	QCVN 09:2010/BTTTT	QT 11
6	Quy chuẩn Việt nam về An toàn trong xây dựng	QCVN 18:2014/BXD		
7	Quy chuẩn Việt nam về An toàn lao động đối với hệ thống cáp treo vận chuyển người	QCVN 19:2014/BLĐTBXH		
8	Quy chuẩn Việt nam về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc	QCVN 24:2016-BYT		
9	Quy chuẩn Việt nam về rung - Mức rung cho phép tại nơi làm việc	QCVN 27:2016-BYT		
10	Quy chuẩn Việt nam về tiếng ồn	QCVN 26:2010/BTNMT		QT 28
11	Quy chuẩn Việt nam về độ rung	QCVN 27 : 2010/BTNMT		QT 29
TIÊU CHUẨN VIỆT NAM				
1	TCVN về Môi hàn thép-Mẫu chuẩn để chuẩn thiết bị dùng cho kiểm tra siêu âm.	TCVN 5873:1995	TCVN 5114:1990	QT 07
2	TCVN về chất lượng không khí-Những khái niệm chung-Thuật ngữ và định nghĩa	TCVN 5966:2009	TCVN 5966:1995	QT 27
3	TCVN về chất lượng không khí-Những vấn đề chung-Các đơn vị đo	TCVN 5967:1995		QT 27
4	TCVN về Hàn và các quá trình liên quan-Phân loại khuyết tật hình học ở kim loại-Phần 1-Hàn nóng chảy	TCVN 6115-1:2015	TCVN 6115-1:2005	TCVN 7472:2005 thuộc QT07
5	TCVN về Rung động và chấn động – Rung động do các hoạt động xây dựng và sản xuất công nghiệp - Phương pháp đo	TCVN 6963:2001		QT 29
6	TCVN về Yêu cầu chất lượng đối với hàn nóng chảy kim loại-Phần 1-Tiêu chí lựa chọn mức yêu cầu chất lượng thích hợp	TCVN 7506-1:2011	TCVN 7506-1:2005	
7	TCVN về Rung động và va chạm – Rung động do phương tiện giao thông đường bộ - Giới hạn cho phép đối với môi trường khu công cộng và khu dân cư	TCVN 7210:2002		QT 29
8	TCVN về Cẩn trực-Thiết bị giới hạn và thiết bị chỉ báo-Phần 1- Yêu cầu chung.	TCVN 7761-1:2013	TCVN 7761-1:2007	QTKĐ 19
9	TCVN về Cẩn trực-Thiết bị giới hạn và thiết bị chỉ báo-Phần 3-Cẩn trực thấp	TCVN 7761-3:2013	TCVN 7761-3:2007	
10	TCVN về Âm học - Mô tả, đo và đánh giá tiếng ồn môi trường – Phần 1: Các đại lượng cơ bản và phương pháp đánh giá	TCVN 7878-1:2008		QT 28
11	TCVN về Hệ thống quản lý chất lượng Cơ sở và từ vựng	TCVN ISO 9000:2015	TCVN ISO 9000:2007	STCL; TT 01; TT02
12	TCVN về Hệ thống quản lý chất lượng – Các yêu cầu	TCVN ISO 9001:2015	TCVN ISO 9001:2008	TT 09



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 09: 2012/BLĐTBXH

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI
VỚI DỤNG CỤ ĐIỆN CẦM TAY TRUYỀN ĐỘNG BẰNG ĐỘNG CƠ**

***National technical regulation on safe work of Hand-held motor-
operated electric tools***

HÀ NỘI – 2012

Số: 34/2012/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2012

THÔNG TƯ

**Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động
đối với dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ**

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 2162/BKH-CN-TĐC ngày 01/8/2012, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ;

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ.

Ký hiệu: QCVN 09: 2012/BLĐTBXH

Điều 2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ có hiệu lực sau 06 tháng kể từ ngày ký Thông tư này.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./. ^{Thư}

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, PC, Cục ATLĐ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Hồng Lĩnh

QCVN 09: 2012/BLĐTBXH

Lời nói đầu

QCVN 09: 2012/BLĐTBXH – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ do Cục An toàn lao động biên soạn và trình duyệt, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành theo Thông tư số 09/2012/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 12 năm 2012, sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

QCVN 09: 2012/BLĐTBXH

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI DỤNG CỤ
ĐIỆN CẦM TAY TRUYỀN ĐỘNG BẰNG ĐỘNG CƠ**
***National technical regulation on safe work of Hand-held motor-operated
electric tools***

1. Quy định chung

1.1 Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này áp dụng đối với các loại dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ điện hoặc truyền động bằng nam châm, có điện áp danh định không lớn hơn 250 V đối với dụng cụ điện cầm tay một pha xoay chiều hoặc một chiều và 440 V đối với dụng cụ điện cầm tay ba pha xoay chiều (sau đây gọi tắt là dụng cụ điện cầm tay).

Dụng cụ điện cầm tay, có thể được lắp đặt trên giá đỡ hoặc chân đế để sử dụng như dụng cụ cố định mà không có bất kỳ thay đổi nào của chính dụng cụ đó cũng thuộc phạm vi áp dụng của quy chuẩn này.

Quy chuẩn này không áp dụng cho:

- Dụng cụ điện cầm tay được thiết kế để sử dụng ở những nơi có điều kiện môi trường đặc biệt như có chứa chất dễ cháy, nổ (bụi, hơi hoặc khí);
- Dụng cụ điện cầm tay sử dụng để sơ chế và chế biến thực phẩm;
- Dụng cụ điện cầm tay dùng cho mục đích y tế;
- Dụng cụ gia nhiệt được đề cập trong TCVN 5699-2-45 (IEC 60335-2-45).

Dụng cụ điện cầm tay được thiết kế để sử dụng trên phương tiện giao thông vận tải ngoài việc tuân thủ các quy định của quy chuẩn này, còn phải có các yêu cầu bổ sung của cơ quan có thẩm quyền về an toàn lao động khi sử dụng.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng với:

1.2.1. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng dụng cụ điện cầm tay (sau đây gọi tắt là người sản xuất, người nhập khẩu, người bán hàng và người sử dụng dụng cụ điện cầm tay).

1.2.2.

Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

1.3 Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn này, sử dụng các thuật ngữ, định nghĩa của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7996-1:2009 (IEC 60745 -1:2006) Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ- An toàn - Yêu cầu chung và bộ TCVN 7996-2 (IEC 60745- 2).

QCVN 09: 2012/BLĐTBXH

2. Quy định về kỹ thuật

2.1. Các dụng cụ điện cầm tay thuộc đối tượng và phạm vi nêu trên phải đảm bảo các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật an toàn đối với dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ tại TCVN 7996-1: 2009 (IEC 60745-1: 2006).

2.2. Đối với mỗi loại dụng cụ điện cầm tay đặc thù, ngoài việc phải đáp ứng các yêu cầu chung về kỹ thuật an toàn cho dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ nói trên còn phải đáp ứng các yêu cầu cụ thể về kỹ thuật an toàn cho từng loại dụng cụ điện cầm tay (nếu có) tại bộ TCVN 7996 Phần 2 (IEC 60745-2).

2.3. Trong trường hợp các TCVN nói trên có sự thay đổi, bổ sung thì thực hiện theo những quy định mới nhất.

3. Quy định về quản lý an toàn lao động trong quá trình sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, và sử dụng dụng cụ điện cầm tay.

3.1. Quy định đảm bảo an toàn đối với các dụng cụ điện cầm tay trong sản xuất và nhập khẩu trước khi đưa ra thị trường.

Người sản xuất, nhập khẩu dụng cụ điện cầm tay phải thực hiện các yêu cầu về quản lý chất lượng như sau:

3.1.1. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhằm bảo đảm chất lượng dụng cụ điện cầm tay do mình sản xuất, nhập khẩu phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng.

3.1.2. Công bố quy chuẩn áp dụng.

Người sản xuất, người nhập khẩu tự công bố các đặc tính cơ bản, thông tin cảnh báo, số hiệu tiêu chuẩn áp dụng trên dụng cụ điện cầm tay hoặc bằng một trong các hình thức sau:

- Trên bao bì dụng cụ;
- Trên nhãn của dụng cụ;
- Trong tài liệu kèm theo dụng cụ.

3.2. Quy định bảo đảm an toàn đối với dụng cụ điện cầm tay lưu thông trên thị trường

3.2.1. Tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng trong quá trình lưu thông dụng cụ điện cầm tay;

3.2.2. Tự áp dụng các biện pháp kiểm soát chất lượng trong quá trình lưu thông dụng cụ điện cầm tay.

3.3. Quy định đảm bảo an toàn đối với các dụng cụ điện cầm tay trong sử dụng

3.3.1. Bảo quản và vận chuyển

3.3.1.1. Phải bảo quản ở nơi khô ráo và theo những điều kiện bảo quản ghi trong lý lịch dụng cụ điện cầm tay.

3.3.1.2. Nơi cất, giữ dụng cụ điện cầm tay phải có giá, giàn ngăn để đặt máy. Cấm xếp chồng dụng cụ điện cầm tay trong trạng thái không có bao gói.

3.3.1.3. Khi vận chuyển dụng cụ điện cầm tay, phải chú ý các biện pháp bảo vệ tránh làm hỏng dụng cụ.

3.3.2. Chuẩn bị dụng cụ điện cầm tay trước khi làm việc

3.3.2.1. Mỗi lần giao dụng cụ điện cầm tay cho người sử dụng, người giao dụng cụ điện cầm tay cùng người sử dụng phải kiểm tra các mục sau:

- Kiểm tra tính hợp bộ và độ chắc chắn của những chỗ ghép, gắn, nối các bộ phận của dụng cụ điện cầm tay.

- Xem xét bên ngoài các bộ phận của máy (kiểm tra dây nguồn, ống bảo vệ dây, phích cắm, cách điện của vỏ, tay cầm, nắp che chổi than...).

- Kiểm tra bộ phận cắt mạch có làm việc dứt khoát không.

- Kiểm tra chạy không tải.

- Với các dụng cụ điện cầm tay cấp I phải kiểm tra cả mạch nối dây bảo vệ máy.

3.3.2.2. Không cấp phát và đưa vào sử dụng những dụng cụ điện cầm tay đã phát hiện thấy dù chỉ hư hỏng nhỏ, không đạt tiêu chuẩn an toàn hoặc dụng cụ điện cầm tay đã quá thời hạn kiểm tra định kỳ.

3.3.3. Quy định đảm bảo an toàn khi vận hành dụng cụ điện cầm tay.

3.3.3.1. Chỉ những người đã được huấn luyện về an toàn điện và sử dụng dụng cụ điện cầm tay, được cấp thẻ an toàn mới được sử dụng dụng cụ.

3.3.3.2. Chỉ được vận hành những dụng cụ điện cầm tay đáp ứng các quy định của quy chuẩn này.

3.3.3.3. Mỗi dụng cụ điện cầm tay phải có sổ theo dõi riêng. Người có trách nhiệm bảo quản và sửa chữa dụng cụ phải ghi chép kết quả việc kiểm tra định kỳ, bảo dưỡng và sửa chữa dụng cụ.

3.3.3.4. Giữ nơi làm việc gọn gàng và có chiếu sáng tốt trong khi sử dụng dụng cụ điện cầm tay.

3.3.3.5. Không vận hành dụng cụ điện cầm tay trong môi trường dễ cháy, nổ (môi trường có chất lỏng, khí bụi dễ cháy hoặc môi trường có chứa những chất có tác dụng làm hỏng các chi tiết kết cấu cách điện của dụng cụ).

QCVN 09: 2012/BLĐTBXH

Trong môi trường có chứa nước nhỏ giọt, hoặc ở ngoài trời trong lúc có mưa, sương mù không được vận hành những dụng cụ không có cấu tạo kiểu chống tia nước, chống ngấm nước.

3.3.3.6. Không để trẻ em và người không có nhiệm vụ lại gần khi vận hành dụng cụ điện cầm tay.

3.3.4. Quy định đảm bảo an toàn về điện

3.3.4.1. Phích cắm của dụng cụ điện cầm tay phải khớp với ổ cắm. Không được sửa đổi phích cắm theo bất kỳ cách nào. Không được sử dụng phích cắm đổi nối bất kỳ cho dụng cụ điện cầm tay có nối đất.

3.3.4.2. Khi vận hành dụng cụ điện cầm tay cấp II phải sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân bổ sung (găng tay cách điện, ủng cách điện, thảm cách điện..).

3.3.4.2. Không để cơ thể tiếp xúc với các bề mặt đã nối đất.

3.3.4.3. Không sử dụng sai dây nguồn. Không sử dụng dây nguồn để mang, kéo hoặc rút phích cắm của dụng cụ điện cầm tay. Giữ cho dây nguồn tránh xa nguồn nhiệt, dầu, các gờ sắc nhọn hoặc các bộ phận truyền động.

3.3.4.4. Khi vận hành dụng cụ điện cầm tay ở ngoài trời, phải sử dụng dây nguồn mở rộng thích hợp cho sử dụng ngoài trời.

3.3.4.5. Nếu trong điều kiện bắt buộc phải vận hành dụng cụ điện cầm tay ở khu vực ẩm thì phải sử dụng thiết bị bảo vệ dòng dư (RCD) để bảo vệ nguồn.

3.3.4.6. Phải chú ý bảo vệ dây cáp mềm cấp điện cho dụng cụ điện cầm tay để tránh bị xây xát cách điện, tránh dây bị dính dầu mỡ hoặc tiếp xúc với các vật nóng.

3.3.4.7. Việc nối các thiết bị điện phục vụ cho dụng cụ điện cầm tay (như máy biến áp, thiết bị biến tần...) với lưới điện và tháo chúng ra khỏi lưới phải do người có chuyên môn về điện chịu trách nhiệm.

3.3.4.8. Phải thử định kỳ cho các dụng cụ điện cầm tay và các phụ tùng thiết bị đi kèm (biến áp, thiết bị đổi tần, thiết bị cắt điện bảo vệ, dây nguồn...) ít nhất 6 tháng một lần. Nội dung thử định kỳ gồm có:

- Xem xét bên ngoài.

- Đo điện trở cách điện bằng thiết bị đo điện trở cách điện, điện trở cách điện không được nhỏ hơn $2M\Omega$.

- Kiểm tra mạch bảo vệ.

3.3.5. Quy định đảm bảo an toàn đối với các nguy hiểm cơ học

3.3.5.1. Cấm sử dụng chất kích thích trong khi vận hành dụng cụ điện cầm tay.

3.3.5.2. Sử dụng trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp khi vận hành dụng cụ điện cầm tay như mặt nạ chống bụi, giày an toàn chống trơn trượt, mũ cứng, phương tiện bảo vệ thính giác, kính bảo vệ mắt.

3.3.5.3. Chú ý ngăn ngừa khởi động dụng cụ điện cầm tay không chủ ý. Phải đảm bảo rằng cơ cấu cắt đã ở vị trí cắt trước khi nối với nguồn điện để sử dụng.

3.3.5.4. Phải đảm bảo tất cả các chia vặn hoặc dụng cụ sửa chữa đã được bỏ ra khỏi dụng cụ điện cầm tay trước khi cho nó hoạt động.

3.3.5.5. Không vờ quá xa khi sử dụng dụng cụ điện cầm tay. Giữ thân người luôn ở tư thế cân bằng khi thao tác ở mọi thời điểm.

3.3.5.6. Nếu thiết bị có trang bị để nối với cơ cấu hút bụi và phương tiện gom bụi thì phải đảm bảo rằng chúng được nối và sử dụng đúng.

3.3.5.7. Với các dụng cụ điện cầm tay có khối lượng lớn hơn 10kg, phải trang bị cơ cấu để nâng, treo dụng cụ khi làm việc.

3.3.5.8. Không gò ép dụng cụ điện cầm tay hoạt động không đúng công dụng. Sử dụng đúng dụng cụ điện cầm tay cho từng công việc.

3.3.5.9. Không sử dụng dụng cụ điện cầm tay nếu cơ cấu đóng cắt không bật và tắt nguồn được.

3.3.5.10. Cắt nguồn điện trước khi tiến hành điều chỉnh, thay thế phụ kiện, tạm ngừng công việc hoặc cất giữ dụng cụ điện cầm tay.

3.3.5.11. Cất dụng cụ điện cầm tay ở xa tầm với của trẻ em, không để người chưa được huấn luyện về an toàn đối với dụng cụ điện cầm tay vận hành dụng cụ.

3.3.5.12. Chỉ sử dụng dụng cụ điện cầm tay, phụ kiện và các chi tiết của dụng cụ cho các công việc phù hợp với chức năng của dụng cụ và theo hướng dẫn của nhà sản xuất, có tính đến điều kiện làm việc và công việc cần thực hiện.

3.3.5.13. Khi sử dụng dụng cụ điện cầm tay, phải chú ý tới cả những yêu cầu nêu trong chỉ dẫn sử dụng dụng cụ, giữ gìn dụng cụ cẩn thận, không để dụng cụ bị va đập, quá tải hoặc bị tác động của bụi bẩn, dầu mỡ, không để nước nhỏ giọt, nước mưa hoặc chất lỏng khác bắn vào các dụng cụ không có bảo vệ chống ẩm.

3.3.6. Sửa chữa và bảo dưỡng

3.3.6.1. Người sử dụng dụng cụ điện cầm tay phải thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng và thống kê các công việc máy đã làm. Nếu bị hỏng thì phải sửa chữa dụng cụ điện cầm tay trước khi sử dụng, dụng cụ phải được vệ sinh sạch sẽ sau khi sử dụng. Sau khi sửa chữa mỗi dụng cụ phải được thử lại theo tiêu chuẩn tương ứng của bộ TCVN 7996 phần 2 (IEC 60745-2)

QCVN 09: 2012/BLĐTBXH

3.3.6.2. Dụng cụ điện cầm tay phải được bảo trì bởi người sửa chữa đã qua đào tạo và chỉ sử dụng các bộ phận thay thế tương tự.

4. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

4.1. Việc thanh tra và xử lý vi phạm các quy định của Quy chuẩn này do thanh tra nhà nước về lao động thực hiện.

4.2. Việc kiểm tra chất lượng sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ được thực hiện theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Quy chuẩn này.

5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

5.1. Các tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn này.

5.2. Quy chuẩn này là căn cứ để các cơ quan kiểm tra chất lượng dụng cụ điện cầm tay tiến hành việc kiểm tra và cũng là căn cứ để các tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành chứng nhận hợp chuẩn đối với dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ theo các quy định về kỹ thuật nêu tại mục 2 của quy chuẩn này.

Việc chứng nhận hợp quy được thực hiện theo phương thức 7 nếu dụng cụ điện cầm tay được sản xuất hay nhập khẩu hàng loạt hoặc theo phương thức 8 nếu dụng cụ điện cầm tay được sản xuất hay nhập khẩu đơn chiếc (theo quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy ban hành kèm theo Quyết định số 24/2007/QĐ-BKH-CN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này.

6.2. Các cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương có trách nhiệm hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Quy chuẩn này

6.4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm kịp thời phản ánh với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét, giải quyết./.